

ĐỂ NỀN KINH TẾ NƯỚC TA HỘI NHẬP THÀNH CÔNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRƯƠNG TẤN SANG*

Sau 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nền kinh tế nước ta đã đạt được những tiến bộ vượt bậc trên nhiều mặt trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong vòng 20 năm, GDP tăng 4 lần, hơn 40 triệu người dân thoát khỏi đói, nghèo. Với việc trở thành thành viên WTO, nền kinh tế nước ta được xác lập một vị thế mới, ngày càng vững chắc trong hệ thống kinh tế thế giới, sức hấp dẫn đầu tư tăng lên mạnh mẽ.

Nền kinh tế nước ta đã đổi mới căn bản cả thể và lực, đang đứng trước những cơ hội to lớn và triển vọng sáng sủa hơn bao giờ hết. Đó là sự thay đổi chất lượng quan trọng của quá trình phát triển, đưa nền kinh tế nước ta sang một giai đoạn mới, giai đoạn đổi mới và phát triển trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện và sâu sắc hơn.

Hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta sẽ có nhiều cơ hội hơn. Nhưng mặt khác, thách thức cũng lớn hơn và khó khăn cũng tăng lên. Nền kinh tế và các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các đối thủ mạnh hơn gấp bội, trong một môi trường quốc tế có nhiều biến động, khó dự đoán và có độ rủi ro cao. Trong điều kiện đó, nếu không có một cơ cấu kinh tế tổng thể hiệu quả và vững chắc, một hệ thống thể chế vận hành đồng bộ, nền kinh tế sẽ không thể hội nhập thành công, càng không thể cạnh tranh thắng lợi và phát triển bền vững. Đây chính là điểm mấu chốt phải tính đến khi xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong giai đoạn tới.

* Ủy viên Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vì vậy, chính tại thời điểm bước ngoặt hiện nay, phải tỉnh táo nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan và khoa học thực lực của nền kinh tế, xác định chính xác những vấn đề phải giải quyết để đạt được mục tiêu sớm rút ngắn khoảng cách tụt hậu, "đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020".

Trong nhiều văn kiện, cùng với việc khẳng định những thành công to lớn, Đảng ta nêu hai nhận định quan trọng về thực trạng khác của nền kinh tế. Đó là:

Thứ nhất, trong một thời gian dài, kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng.

Thứ hai, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh chậm được cải thiện.

Đây là hai nhận định nghiêm khắc và khách quan, chỉ ra điểm yếu cơ bản, cả ở khía cạnh số lượng và chất lượng của nền kinh tế nước ta khi bước vào giai đoạn phát triển mới, trong môi trường cạnh tranh quốc tế đang gia tăng áp lực mạnh. Hai nhận định đó khắc họa nên thực chất cốt lõi của các thách thức phát triển, định rõ tính chất gay gắt và mức độ quyết liệt, có thể nói là sinh tử của các nhiệm vụ mà nền kinh tế vốn còn thấp kém của nước ta phải giải quyết trong giai đoạn tới trên tinh thần nỗ lực vượt bậc, tận dụng tối đa cơ hội, vượt qua mọi thách thức để phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Trước thực trạng nêu trên, có hai câu hỏi đặt ra.

Một là, tại sao một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đạt nhiều thành tích, tạo được uy tín, niềm tin và sức hấp dẫn quốc tế to lớn như vậy lại chưa giải quyết tốt ở mức cần và có thể cả vấn đề số lượng lẫn chất lượng tăng trưởng?

Hai là, cách thức tăng trưởng và phát triển đã mang lại cho nền kinh tế những thành quả đáng tự hào trong 20 năm qua, làm sao để có thể tiếp tục bảo đảm giải quyết tốt các nhiệm vụ phát triển đặt ra trong môi trường hội nhập và cạnh tranh quốc tế gay gắt của giai đoạn tới?

Việc trả lời hai câu hỏi này, về thực chất, là phải xác định đúng nguyên nhân của tình hình. Đây là cơ sở quan trọng, có ý nghĩa định hướng để chúng ta xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong giai đoạn tới.

Các văn kiện của Đảng và Nhà nước đã nhiều lần đề cập các nguyên nhân của những yếu kém, bất cập trong quá trình phát triển 20 năm qua. Ở đây, cần khái quát lại một số nguyên nhân chủ yếu làm cho nền kinh tế nước ta tăng trưởng chưa đạt yêu cầu cả về tốc độ lẫn chất lượng và hiệu quả. Đó là những nguyên nhân gắn với mô hình, thể chế, cơ cấu và bộ máy.

a) Mô hình tăng trưởng chứa đựng một số mâu thuẫn và bất cập.

- Tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế đạt được chủ yếu bằng tăng đầu tư hơn là nhờ nâng cao năng suất và hiệu quả. Tăng vốn đầu tư và đẩy mạnh khai thác tài nguyên (để bán) nhằm đạt được tốc độ tăng trưởng cao, chiếm vị trí quan trọng trong quản lý nền kinh tế.

- Vừa xây dựng nền kinh tế theo hướng mở cửa, hội nhập, nhưng lại còn vừa đan xen "hướng nội", "thay thế nhập khẩu" và "tự bảo đảm", vừa "hướng ngoại" và "dựa vào xuất khẩu".

- Lợi thế lớn nhất của nền kinh tế - nguồn lao động dồi dào và giá rẻ - chưa được quan tâm khai thác phát triển đúng hướng và đúng tầm.

- Nguồn vốn đầu tư Nhà nước và khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế nhưng hiệu quả còn thấp. Tiềm năng của khu vực dân doanh và khu vực đầu tư nước ngoài chưa được phát huy đầy đủ do những cản trở về thủ tục hành chính và một số chính sách còn thiếu ổn định, nhất quán.

b) Hệ thống thể chế thị trường phát triển chậm và thiếu đồng bộ, trong khi đó, các yếu tố của cơ chế kinh tế cũ còn duy trì, cho nên gây cản trở sự phát triển.

Sau 20 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta từng bước chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đứng trước một thực tế đáng báo động là các thị trường đầu vào của nền kinh tế như thị trường đất đai, thị trường lao động, thị trường vốn, thị trường khoa học - công nghệ đều phát triển chậm, không cùng nhịp độ với nền kinh tế. Vì thế, hệ thống các thị trường chưa thể vận hành đồng bộ.

Thêm vào đó, việc xóa bỏ các yếu tố của cơ chế cũ chưa triệt để. Tình trạng bao cấp, độc quyền, chia cắt thị trường và cơ chế bộ chủ quản vẫn tiếp tục tồn tại, kéo dài, cản trở quá trình hình thành cơ chế thị trường lành mạnh.

Trong một hệ thống thể chế còn thiếu đồng bộ và không ít mặt yếu kém, bất cập như vậy, nền kinh tế thị trường đang được tạo lập khó có thể vận hành thông suốt và hiệu quả. Đây chính là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao, sức cạnh tranh của nền kinh tế, của các doanh nghiệp và của sản phẩm Việt Nam chậm được cải thiện.

c) Cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, nhất là theo hướng hiện đại hóa. Nhận định quan trọng này đã được nêu tại Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX), phản ánh một thực tế rất đáng quan tâm trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn vừa qua.

Liên quan đến thực trạng này, nổi lên ba vấn đề lớn:

- Quá trình chuyển dịch cơ cấu chưa tuân thủ nguyên tắc là dựa vào lợi thế so sánh và phải liên tục tạo ra lợi thế so sánh mới cho nền kinh tế. Trong nền kinh tế mở, để cạnh tranh thắng lợi và khẳng định vị thế trong nền kinh tế thế

giao được cấu trúc theo nguyên lý dựa trên lợi thế và luôn tạo ra lợi thế mới (lợi thế động) là yêu cầu bắt buộc. Nhưng trong giai đoạn vừa qua, trên thực tế, nguyên tắc này chưa được coi trọng đúng mức, do vậy dẫn tới chỗ cơ cấu kinh tế chậm thoát khỏi tình trạng lạc hậu, kém sức cạnh tranh và hiệu quả thấp.

- Cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, chưa cùng nhịp với sự chuyển dịch cơ cấu ngành và yêu cầu nâng cao hiệu quả của nền kinh tế. Đây là vấn đề hết sức lớn của nền kinh tế nước ta. Nó là hậu quả trực tiếp của việc đầu tư nghiêng về các ngành, các dự án dùng nhiều vốn hơn là nhiều lao động, chưa quan tâm đúng mức đến khu vực tạo nhiều việc làm trong nền kinh tế. Về mặt xã hội, sự chuyển dịch này dẫn đến sự gia tăng chênh lệch về cơ hội việc làm và thu nhập, làm cho tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ngày càng tăng lên, gây ra hậu quả xấu trong xã hội.

- Trong cơ cấu công nghiệp, một khâu đặc biệt quan trọng là các ngành công nghiệp phụ trợ chưa được quan tâm phát triển. Việc định hướng sử dụng công nghệ chưa được quan tâm, thực chất là còn tự phát. Vì thế, cơ cấu kinh tế không tạo được sự kết nối và lan tỏa phát triển cần có giữa các doanh nghiệp, nhất là giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước. Thiếu khâu này, lợi thế quan trọng lớn nhất, tác động lan tỏa phát triển mạnh nhất mà dòng đầu tư nước ngoài và trong nước có thể mang lại cho nền kinh tế nước ta bị lãng phí; sức cạnh tranh của cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lẫn các doanh nghiệp trong nước chậm được cải thiện, thậm chí có thể bị suy yếu đi.

d) Trong nền kinh tế vẫn còn nhiều điểm yếu, gây tác nghẽn tăng trưởng.

Tình hình này bộc lộ đặc biệt rõ trong thời gian gần đây, khi cơ hội đầu tư và thương mại có khả năng tăng nhanh cùng với sự kiện Việt Nam gia nhập WTO. Chúng ta đang đứng trước một tình thế là: Cơ hội và phát triển càng mở rộng, những điểm yếu của nền kinh tế lại càng bộc lộ rõ. Trong số các điểm yếu đó, sự yếu kém của kết cấu hạ tầng, cả "cứng" lẫn "mềm" là đặc biệt nghiêm trọng. Năng lượng (điện) và hạ tầng giao thông là hai điểm yếu điển hình nhất. Trước viễn cảnh thiếu hụt năng lượng và yếu kém về hạ tầng giao thông, đường sá, cảng biển có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của nền kinh tế trong khi quy mô đầu tư đang gia tăng nhanh, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải cân nhắc khi quyết định đầu tư vào nước ta. Vấn đề đang đặt ra cấp bách, để thoát khỏi những điểm tắc nghẽn đó, chúng ta cần rất nhiều vốn, công nghệ và cần có thời gian, đòi hỏi phải tranh thủ thật tốt thời cơ do hội nhập mang lại.

e) Còn nhiều hạn chế về nguồn nhân lực có trình độ cao.

Đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu và yếu cả về năng lực chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết các tranh chấp thương mại, tư vấn cho doanh nghiệp trong kinh

doanh. Lực lượng lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ trọng lớn, số lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao còn thiếu nhiều.

g) Năng lực điều hành của bộ máy quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế.

Cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng, sau 10 năm tiến hành cải cách hành chính, những bước tiến đạt được trong lĩnh vực này chưa nhiều. Đây là một phần việc quan trọng của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Sự chậm trễ của cải cách hành chính so với đổi mới về kinh tế làm cho năng lực quản lý của bộ máy hành chính công quyền kém hiệu quả, ảnh hưởng đến quá trình phát triển nền kinh tế. Điều đó càng trở nên cấp bách hơn trong bối cảnh nước ta gia nhập WTO.

Sáu nhóm vấn đề lớn và cấp bách nêu trên mà nền kinh tế đang phải đối mặt gắn kết với nhau, tạo thành thách thức bao trùm. Vì thế, nhanh chóng vượt qua thách thức với các nội dung cụ thể như vậy cũng là nhiệm vụ chiến lược quan trọng nhất của giai đoạn tới.

Về bản chất, đó là thách thức tự thân bên trong, mang tính tổng thể. Vì thế, để vượt qua thách thức, đòi hỏi trước hết phải trên tinh thần tiếp tục đổi mới tư duy trong thời kỳ nền kinh tế nước ta hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới như một bước ngoặt lịch sử quan trọng.

Tương ứng với 6 nhóm vấn đề nêu trên, cũng có 6 nhiệm vụ lớn cần giải quyết một cách đồng bộ và hệ thống. Đó là:

Thứ nhất, đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển từ mô hình vừa hướng nội, thay thế nhập khẩu, vừa hướng về xuất khẩu, dựa chủ yếu vào vốn và khai thác tài nguyên, sang mô hình hướng về xuất khẩu và hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế thế giới, dựa trên lợi thế so sánh và liên tục tạo ra lợi thế so sánh mới. Đó là mô hình không phải chỉ dựa vào vốn và khai thác tài nguyên để đạt tốc độ tăng trưởng cao mà ngày càng phải dựa nhiều hơn vào khai thác lợi thế về lao động và tiềm năng trí tuệ.

Thứ hai, đẩy mạnh tạo lập đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường. Trong vài năm tới, cần xóa bỏ căn bản các cơ chế kinh tế cũ không còn phù hợp; tiếp tục đổi mới và phát triển khu vực doanh nghiệp nhà nước, nhanh chóng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, trọng tâm là cổ phần hóa theo tinh thần Đại hội X và Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 9 (khóa IX).

Thứ ba, điều chỉnh lại định hướng cơ cấu ngành, tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ, khuyến khích phát triển mạnh các ngành công nghiệp phụ trợ. Hai nhóm ngành cần được quan tâm ưu tiên là các ngành công nghiệp, công nghệ cao và các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn và sức cạnh tranh cao.

Thứ tư, tập trung giải tỏa các điểm yếu, trọng tâm trước mắt là về năng lượng điện và hạ tầng giao thông - vận tải.

Thứ năm, chú trọng phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

Huy động mạnh mẽ các nguồn lực để phát triển giáo dục - đào tạo, tạo ra một cơ cấu lao động mới, trong đó lao động có trình độ cao, có kỹ năng, biết ngoại ngữ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Gấp rút đào tạo đội ngũ luật sư am hiểu luật pháp quốc tế, đội ngũ chuyên gia tư vấn, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp đạt trình độ quốc tế.

Thứ sáu, đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, đồng thời, với việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo với Đảng, thúc đẩy nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh nước ta là thành viên WTO, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Sáu nhiệm vụ trên đây đang đặt ra một cách cấp bách, mặc dù việc giải quyết không thể một sớm, một chiều. Để làm được điều đó, chúng ta cần đưa các nhiệm vụ này vào chương trình hành động ở các cấp, trước hết là ở tầm chiến lược quốc gia.

Với quyết tâm "nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển", để đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại như Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã khẳng định, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, những nhiệm vụ nói trên sẽ được giải quyết trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2006 - 2010 và giai đoạn tiếp theo, thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 777/2007.